

2.3. Nhà thầu phụ đặc biệt (nếu có): Không áp dụng

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt.

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Các loại vật liệu chính trong bảng danh mục toàn bộ sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng sử dụng vào gói thầu, do Nhà thầu đề xuất theo yêu cầu tại Chương V của E-HSMT. Nhà thầu phải nêu đầy đủ các chủng loại vật tư đưa vào công trình, mỗi loại vật tư chỉ đưa ra một chủng loại tương ứng mà nhà thầu áp giá vào giá dự thầu.	Có tài liệu chứng minh được nguồn cung cấp: - Ghi rõ tiêu chuẩn áp dụng, thương hiệu nguồn gốc xuất xứ và các chỉ tiêu, thông số kỹ thuật theo yêu cầu thiết kế. - Chỉ đề xuất cho mỗi loại sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng một thương hiệu mà không được ghi “hoặc tương đương”. Trong trường hợp loại sản phẩm đề xuất không còn sản xuất hoặc không có trên thị trường thì nhà thầu sẽ kiến nghị Chủ đầu tư để xem xét thay đổi sau. - Có hợp đồng nguyên tắc với bên cung ứng.	Đạt
	Không có Hợp đồng nguyên tắc của Nhà cung cấp.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: a) Công tác chuẩn bị; b) Tổ chức mặt bằng bố trí công trình tạm, thiết bị thi công, kho, bãi tập kết vật liệu, chất thải, cầu rửa xe; c) Bố trí rào chắn, biển báo; d) Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông,	Nhà thầu phải có Thuyết minh + Bản vẽ mô tả biện pháp thi công: đầy đủ, chi tiết, hợp lý, khả thi phù hợp với điều kiện hiện trạng thực tế của công trình và quy mô, tính chất của gói thầu này. Đầy đủ các nội dung a, b, c, d, e.	Đạt
	Nhà thầu phải có Thuyết minh	Không đạt

liên lạc trong quá trình thi công; e) Giải pháp duy trì, đảm bảo thiết bị thi công trên công trường hoạt động liên tục.	+ Bản vẽ mô tả biện pháp thi công: đầy đủ, chi tiết, hợp lý, khả thi phù hợp với điều kiện hiện trạng thực tế của công trình và quy mô, tính chất của gói thầu này. Thiếu một trong các nội dung a, b, c, d, e.	
2.2. Hiểu biết về Quy mô, vị trí, điều kiện khí hậu, hiện trạng gói thầu; Các quy định pháp luật về xây dựng hiện hành.	Nhà thầu phải có Thuyết minh + hình ảnh: đầy đủ, chi tiết, hợp lý, khả thi phù hợp với hiện trạng thực tế gói thầu.	Đạt
	Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất không phù hợp.	Không đạt
2.3. Hệ thống quản lý thi công xây dựng của nhà thầu.	Hệ thống quản lý thi công xây dựng do nhà thầu tự đề xuất, bao gồm sơ đồ tổ chức và thuyết minh trách nhiệm của từng cá nhân tuân thủ các quy định, pháp luật xây dựng hiện hành của Nhà nước.	Đạt
	Nhà thầu không đề xuất hoặc có đầy đủ nhưng thuyết minh không phù hợp, không nêu rõ trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân đối với công tác quản lý chất lượng công trình, không tuân thủ các quy định, pháp luật xây dựng hiện hành của Nhà nước.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

3. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Biện pháp tổ chức thi công: các hạng mục theo yêu cầu tại Mẫu số 01A của E-HSMT	Nhà thầu phải có Thuyết minh biện pháp thi công và Bản vẽ mô tả biện pháp thi công: đầy đủ các mục, chi tiết, hợp lý, khả thi theo yêu cầu của E-HSMT và Thuyết minh phải phù hợp với Bản vẽ biện pháp thi công. Biện pháp thi công phải tuân	Đạt

	thủ các quy định, pháp luật xây dựng hiện hành của Nhà nước, phù hợp với tiến độ thi công xây dựng, hiện trạng thực tế của công trình và quy mô, tính chất của gói thầu này. Tất cả các thông số trong Thuyết minh biện pháp thi công phải có cơ sở: các căn cứ cụ thể từ các quy định, pháp luật xây dựng hiện hành hoặc từ yêu cầu của gói thầu hoặc từ các tính toán phù hợp, không chấp nhận các thông số không có cơ sở.	
	Trường hợp khác	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

4. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Tiến độ thi công đúng yêu cầu tại Mẫu số 01F của E-HSMT.	Tiến độ thi công bao gồm hai phần là tiến độ thi công tổng thể và tiến độ thi công chi tiết. Tiến độ thi công phải đảm bảo đầy đủ, hợp lý, khả thi và phù hợp với quy mô, tính chất của gói thầu này.	Đạt
	Trường hợp khác	Không đạt
4.2. Các biểu đồ huy động nhân lực, vật liệu, thiết bị.	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi, phù hợp với tiến độ thi công tổng thể và quy mô, tính chất của gói thầu này.	Đạt
	Trường hợp khác	Không đạt
4.3. Biện pháp duy trì, bảo đảm thi công hoạt động liên tục.	Có Biện pháp duy trì, bảo đảm thi công hoạt động liên tục hợp lý, khả thi phù hợp với quy mô, tính chất của gói thầu này.	Đạt
	Trường hợp khác	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Biện pháp quy trình quản lý chất lượng vật tư đầu vào: a) Lập bảng danh mục toàn bộ vật tư, vật liệu sẽ đưa vào gói thầu theo yêu cầu của E-HSMT (có kèm theo tiêu chuẩn áp dụng); b) Trách nhiệm của nhà thầu thi công xây dựng; c) Quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu; d) Giải pháp xử lý vật tư, vật liệu phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp các quy định hiện hành và quy mô của gói thầu này.	Đạt
	Không có biện pháp hoặc có nhưng không hợp lý, khả thi, không phù hợp với các quy định hiện hành và quy mô của gói thầu này.	Không đạt
5.2. Lập các tài liệu cần thiết trình chủ đầu tư chấp thuận, phê duyệt trước khi thi công.	Đầy đủ theo yêu cầu và nội dung tuân thủ các quy định, pháp luật xây dựng hiện hành của Nhà nước và phù hợp quy mô, tính chất của gói thầu này.	Đạt
	Không có biện pháp hoặc có nhưng không hợp lý, khả thi, không phù hợp các quy định hiện hành và quy mô của gói thầu này.	Không đạt
5.3. Biện pháp quản lý chất lượng cho từng công tác thi công	Có biện pháp quản lý chất lượng cho từng công tác thi công hợp lý, khả thi phù hợp các quy định hiện hành và quy mô của gói thầu này.	Đạt
	Không có biện pháp quản lý chất lượng cho từng công tác thi công hoặc có nhưng không hợp lý, khả thi, không phù hợp các quy định hiện hành và quy mô của gói thầu này.	Không đạt
5.4. Biện pháp quản lý tài liệu, hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán	Có biện pháp quản lý tài liệu, hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán phù hợp các quy định hiện	Đạt

	hành và quy mô của gói thầu này.	
	Không có biện pháp quản lý tài liệu, hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán hoặc có nhưng không phù hợp các quy định hiện hành và quy mô của gói thầu này.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. An toàn lao động		
a) Đề xuất Kế hoạch tổng hợp về an toàn lao động; b) Xác định vùng nguy hiểm trong thi công xây dựng công trình và lập biện pháp kiểm soát bảo đảm an toàn;	Đầy đủ theo yêu cầu và nội dung tuân thủ các quy định, pháp luật xây dựng hiện hành của Nhà nước và phù hợp quy mô, tính chất của gói thầu này.	Đạt
c) Trách nhiệm của bộ phận quản lý an toàn lao động; d) Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho máy, thiết bị thi công. e) Lập biện pháp quản lý nhân sự, thiết bị và biện pháp bảo đảm an ninh công trường, an toàn giao thông trong suốt quá trình thi công; f) Lập biện pháp quản lý an toàn cho công trình hiện hữu và khu vực xung quanh công trường.	Trường hợp khác	Không đạt
6.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Lập biện pháp Phòng cháy,	Đầy đủ theo yêu cầu và nội dung tuân thủ các quy định, pháp luật	Đạt

chữa cháy bao gồm: a) Ngăn ngừa nguy cơ xảy ra cháy; b) Kiểm soát nhanh chóng và hiệu quả đám cháy; c) Đảm bảo thoát nạn nhanh chóng và an toàn.	xây dựng hiện hành của Nhà nước và phù hợp quy mô, tính chất của gói thầu này.	
	Trường hợp khác	Không đạt
6.3. Vệ sinh môi trường		
Các biện pháp bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng: a) Trách nhiệm của nhà thầu thi công xây dựng về bảo vệ môi trường trong thi công và xử lý chất thải rắn xây dựng; b) Lập Kế hoạch, biện pháp và thực hiện thường xuyên công việc đảm bảo vệ sinh, môi trường trên công trường và khu vực lân cận bên ngoài công trường.	Đầy đủ theo yêu cầu và nội dung tuân thủ các quy định, pháp luật xây dựng hiện hành của Nhà nước và phù hợp quy mô, tính chất của gói thầu này.	Đạt
	Trường hợp khác	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

7. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Bảo hành		
a) Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành ≥ 12 tháng và thuyết minh nội dung bảo hành tuân thủ các quy định, pháp luật xây dựng hiện hành của Nhà nước và phù hợp quy mô, tính chất của gói thầu này.	Đạt
	Trường hợp khác	Không đạt
b) Có cam kết thời gian sửa	Có cam kết của Nhà thầu	Đạt

chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót. Trong thời gian ≤ 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư, trong thời gian bảo hành.	Không có cam kết hoặc cam kết không đáp ứng theo yêu cầu.	Không đạt
7.2. Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Nhà thầu phải có bản cam kết (có ký tên, đóng dấu xác nhận của người đại diện pháp luật của nhà thầu) đầy đủ uy tín theo các yêu cầu sau: - Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu. Nhà thầu không bị kết luận: + Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu hoặc đã đối chiếu tài liệu nhưng từ chối hoặc không ký biên bản đối chiếu tài liệu trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời đối chiếu tài liệu; + Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối thương thảo hợp đồng (nếu có) hoặc đã tiến hành nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 45 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP; + Nhà thầu được lựa chọn	Nhà thầu cam kết và đáp ứng yêu cầu.	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết hoặc có trường hợp vi phạm.	Không đạt

trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 34 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP; + Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng. + Nhà thầu rút hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất. + Nhà thầu từ chối hoặc không xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày chủ đầu tư mời nhà thầu xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc đã trúng thầu nhưng không thực hiện theo cam kết trong đơn dự thầu đối với chào giá trực tuyến rút gọn. - Uy tín về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu: + Nhà thầu không có hợp đồng thiết kế nào bị chậm tiến độ hoặc bị phạt do vi phạm hợp đồng hoặc bị chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu hoặc có tên trong danh sách nhà thầu vi phạm trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia thông qua việc tham dự thầu. <i>Lưu ý: Trong trường hợp Nhà thầu cam kết không</i>		
--	--	--

<i>trung thực mà Chủ đầu tư phát hiện thì được coi là hành vi “gian lận” và E-HSDT sẽ bị loại.</i>		
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.